TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – TP. HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/DS-ST
Ngày 06/01/2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Lợi;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Kim Thanh.

Vào ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 533/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 367/2025/QĐXXST-DS ngày 25/11/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 315/2025/QĐST-DS ngày 12/12/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ: Số H L, phường Đ, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Y- Hoạch Ayũn, sinh năm 1997; địa chỉ: F N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Nguyễn Tiến H, sinh năm 1983; địa chỉ: A khu phố A, phường A, Thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/09/2025, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) trình bày:

Ông Nguyễn Tiến H đã vay vốn của V1 theo Hợp đồng như sau: Số hợp đồng vay vốn: LN2302098316366; Số HS giải ngân: LD 2304600835; Số tiền vay/Hạn mức: 149.100.000 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu một trăm nghìn đồng); Thời hạn vay: 36 tháng; Ngày giải ngân: 15/02/2023; Mục đích vay: Vay tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực các Hợp đồng nêu trên, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V1 nên từ ngày 15/08/2023 V1 đã chuyển toàn bộ khoản vay trên sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn. Tạm tính đến ngày 06/01/2026. Ông H còn nợ V1 số tiền là:

Nợ gốc khoản vay: 136.972.531 đồng;

Nợ lãi khoản vay: 201.968.916 đồng;

Tổng cộng: 338.941.447 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi tám triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng).

Nay nguyên đơn yêu cầu:

1. Buộc ông Nguyễn Tiến H thanh toán cho V1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo các Hợp đồng nêu trên, tạm tính đến ngày 06/01/2026 số tiền này là: Nợ gốc khoản vay: 136.972.531 đồng; Nợ lãi khoản vay: 201.968.916 đồng; Tổng cộng: 338.941.447 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi tám triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng).

2. Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng cho đến khi ông Nguyễn Tiến H thực tế thanh toán hết nợ cho V1.

3. Ông Nguyễn Tiến H phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan (nếu có).

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Tiến H.*

Tòa án đã triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 17/11/2025; tham gia phiên tòa vào ngày 12/12/2025 và ngày 06/01/2026 nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án hay yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn trong vụ án cung cấp và tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 12/12/2025 và ngày 06/01/2026 nhưng bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Tiến H thanh toán số tiền theo thỏa thuận tại Hợp đồng vay vốn số LN2302098316366 ký kết ngày 02/02/2023. Bị đơn có địa chỉ tại số A khu phố A, phường A, Thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh được quy

định tại Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Tiến H đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa vào các ngày 12/12/2025 và ngày 06/01/2026 nhưng ông Nguyễn Tiến H vắng mặt không có lý do.Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án theo quy định của Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng, ông Nguyễn Tiến H đã được Tòa án triệu tập để cung cấp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia phiên hòa giải nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Bị đơn không cung cấp bất cứ chứng cứ nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì vậy Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét Hợp đồng vay vốn số LN2302098316366 ký kết ngày 02/02/2023 giữa Ngân hàng TMCP V với ông Nguyễn Tiến H thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, thỏa thuận của các bên về số tiền vay, thời hạn vay, mục đích, lãi suất vay, phương thức trả nợ...phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 15/08/2023 V1 đã chuyển toàn bộ khoản vay trên sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn. Tính đến ngày 06/01/2026 ông Nguyễn Tiến H còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 338.941.447 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi tám triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc khoản vay: 136.972.531 đồng; Nợ lãi khoản vay: 201.968.916 đồng.

[2.3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/01/2026 là 338.941.447 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi tám triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc khoản vay: 136.972.531 đồng; Nợ lãi khoản vay: 201.968.916 đồng.

Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 07/01/2026 cho đến ngày thực tế ông Nguyễn Tiến H trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP V theo mức lãi suất hai bên thoả thuận tại hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Tiến H phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, 238 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn ông Nguyễn Tiến H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Nguyễn Tiến H phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/01/2026 là 338.941.447 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi tám triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc khoản vay: 136.972.531 đồng; Nợ lãi khoản vay: 201.968.916 đồng.

Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 07/01/2026 cho đến ngày thực tế ông Nguyễn Tiến H trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP V theo mức lãi suất hai bên thoả thuận tại hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tiến H phải chịu 16.947.072 đồng (mười sáu triệu chín trăn bốn mươi bảy không trăm bảy mươi hai đồng). Trả lại cho Ngân hàng TMCP V 7.653.342 (bảy triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi hai) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0022329 ngày 02/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM (01);
- VKSND khu vực 16, TP.HCM (01);
- Thi hành án DSTP.HCM (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Thị Uyên